

Số: 266/QĐ-THPTLHP

Hòa Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế công tác Thi đua, khen thưởng của Trường THPT Lê Hồng Phong từ năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc áp dụng Quyết định quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ tình hình, đặc điểm trường THPT Lê Hồng Phong;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - khen thưởng trường THPT Lê Hồng Phong,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế công tác Thi đua, khen thưởng của Trường THPT Lê Hồng Phong từ năm học 2025 - 2026 gồm 07 chương và 30 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước đây về công tác Thi đua, khen thưởng của Trường THPT Lê Hồng Phong. Quy chế này được điều chỉnh sửa đổi, bổ sung hàng năm nếu có thay đổi theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên và theo nghị quyết hội nghị viên chức của trường hàng năm.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ bộ môn, tổ văn phòng và các tổ chức đoàn thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCCB Sở GD&ĐT;
- Toàn trường;
- Tổ trưởng (Thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Thuý Hằng

QUY CHẾ
Công tác Thi đua, khen thưởng của Trường THPT Lê Hồng Phong
từ năm học 2025-2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-THPTLHP, ngày 14/10/2025
của Hiệu trưởng Trường THPT Lê Hồng Phong)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này hướng dẫn công tác Thi đua, khen thưởng trong Trường THPT Lê Hồng Phong bao gồm: Tổ chức phát động phong trào thi đua; hình thức và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến; quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Văn bản này không quy định về tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

a) Các Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng của Trường THPT Lê Hồng Phong;

b) Cán bộ, viên chức và người lao động đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự; người làm hợp đồng không xác định thời hạn và hợp đồng từ 01 năm trở lên (gọi chung là viên chức, người lao động) của Trường THPT Lê Hồng Phong.

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2;

b) Các tập thể, cá nhân không công tác trong Trường THPT Lê Hồng Phong nhưng có thành tích xuất sắc, công lao đóng góp phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Trường THPT Lê Hồng Phong.

Sau đây được gọi chung là các tập thể, cá nhân.

Điều 3. Mục tiêu của thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong lao động, công tác.

2. Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể trong lao động, công tác.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và các căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

b) Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

c) Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

d) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

e) Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Căn cứ xét khen thưởng:

a) Thành tích đạt được.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng.

c) Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Hiệu trưởng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa về quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

3. Bí thư đoàn trường, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và có trách nhiệm sau đây:

a) Tuyên truyền, vận động, động viên các cán bộ, giáo viên, đoàn viên và thành viên của tổ thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng;

b) Tổ chức hoặc phối hợp với nhà trường, đoàn trường tổ chức các phong trào thi đua;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Phó hiệu trưởng nhà trường tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng của trường có trách nhiệm sau đây:

a) Tham mưu, đề xuất thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

b) Tham mưu phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng;

d) Tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 7. Phát động phong trào thi đua

1. Hàng năm, Hiệu trưởng phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong toàn trường.

2. Các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng phối hợp với Đoàn thanh niên nhà trường căn cứ nội dung phong trào thi đua phát động và điều kiện, đặc điểm cụ thể để xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.

3. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng có sức lôi cuốn được nhiều đối tượng tham gia; coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, viên chức và người lao động. Trường hợp cá nhân, tập thể hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch thi đua thì được biểu dương, đề nghị khen thưởng kịp thời.

Điều 8. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua để đề ra chỉ tiêu, nội

dung thi đua cụ thể. Chỉ tiêu và nội dung thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đơn vị; phải đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký và ký kết giao ước thi đua trong từng tổ, khối thi đua; triển khai các biện pháp tuyên truyền, vận động, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra phong trào thi đua. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo điểm. Nâng cao trách nhiệm, vai trò người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua; xét chọn, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng trường tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong nhà trường, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành.

2. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hàng năm và dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cùng cấp về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

3. Hiệu trưởng chủ động phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 10. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng nhà trường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của trường do Thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có chức năng nhiệm vụ:

- Giúp Thủ trưởng đơn vị tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua, đảm bảo cho phong trào phát triển đúng hướng và có hiệu quả;

- Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của đơn vị, trình các cấp có thẩm quyền xét công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng; tổng kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến qua các phong trào thi

đua.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

- Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Cấp uỷ, Phó Hiệu trưởng nhà trường;
- Các ủy viên: Trưởng các bộ phận, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đại diện cấp uỷ, đoàn thể (nếu có) và các uỷ viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định;
- Ủy viên kiêm thư ký: Cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

4. Số lượng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ít nhất là 9 người.

Điều 11. Sáng kiến, công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để nâng cao chất lượng dạy - học, hiệu quả quản lý giáo dục hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, được áp dụng mang lại hiệu quả cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Các sáng kiến đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng đảm bảo một số nội dung sau:

- Tên sáng kiến phù hợp với nội dung của sáng kiến. Đảm bảo tên sáng kiến đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng chính xác với tên sáng kiến đã được công nhận tại Giấy chứng nhận sáng kiến.

- Các sáng kiến phải chỉ rõ được: thực trạng, tồn tại, hạn chế trong thực tế, xác định được nguyên nhân tồn tại, hạn chế và đưa ra giải pháp khắc phục sát với các tồn tại, hạn chế; chứng minh được hiệu quả khi áp dụng thực tiễn cũng như phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (*trong đơn vị hoặc ngoài đơn vị*).

- Sáng kiến đã được công nhận không chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung nội dung sau thời điểm công nhận tại Giấy chứng nhận sáng kiến.

- Đối với Báo cáo mô tả phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng:

- + Nội dung Báo cáo mô tả cần ngắn gọn, rõ ràng các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- + Nêu rõ thời gian áp dụng sáng kiến từ thời điểm nào (thời gian áp dụng được tính từ khi được người đứng đầu có thẩm quyền có văn bản cho phép áp dụng).

- + Nêu rõ nơi (cơ quan, đơn vị) áp dụng sáng kiến.

- + Chứng minh hiệu quả đem lại (so sánh cụ thể các tiêu chí giữa trước và sau khi áp dụng sáng kiến); nếu sáng kiến được áp dụng ở ngoài cơ quan, đơn vị đang công tác thì hiệu quả do cơ quan, đơn vị áp dụng sáng kiến xác nhận.

3. Thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng:

- Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu

quả áp dụng cấp cơ sở bao gồm: Quyền sáng kiến, giấy chứng nhận sáng kiến, báo cáo mô tả phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến đề nghị công nhận sáng kiến đạt phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở. Tác giả đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở nộp 01 hồ sơ/cá nhân.

Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (trường) thẩm định, đánh giá và công bố kết quả công nhận sáng kiến theo quy định hiện hành.

- Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh: Quyền sáng kiến, giấy chứng nhận sáng kiến, báo cáo mô tả phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến đề nghị công nhận sáng kiến đạt phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh. Tác giả đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh nộp 02 hồ sơ/cá nhân bao gồm 01 hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến đạt phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở và 01 hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến đạt phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh.

Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng gửi về Sở GDĐT theo quy định để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Sáng kiến Sở GDĐT đánh giá.

Điều 12. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (trường) là tổ chức tư vấn tham mưu, giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thẩm định và công nhận sáng kiến.

2. Thẩm quyền thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở:

Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở:

Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ xem xét, thẩm định sáng kiến của viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình, đề nghị Thủ trưởng đơn vị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở. Hội đồng sáng kiến hoạt động theo quy chế và quy định của pháp luật.

4. Thành phần Hội đồng Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở:

a) Những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số nhà giáo ngoài cơ quan, đơn vị có chuyên môn cao có liên quan đến nội dung sáng kiến để tư vấn cho Hội đồng xét sáng kiến.

Chương III

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 13. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” theo Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 như sau:

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua, cụ thể đối với các đối tượng:

- Đối với nhà giáo giảng dạy trong trường: Tích cực tham gia các phong trào thi đua; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc quy định về kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh, lên lớp, quản lý hồ sơ sổ sách; tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; được đánh giá viên chức loại khá trở lên, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại khá trở lên hoặc loại khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng (đối với cán bộ quản lý).

- Đối với nhân viên và người lao động trong đơn vị: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất, hiệu quả công tác, lao động.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xem xét khi tổng điểm thi đua các mặt/năm đạt theo quy định và do Giám đốc Sở GD&ĐT công nhận trên cơ sở kết quả bầu chọn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

Điều 14. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 như sau:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” theo Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 như

sau:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành để

tặng cho cá

nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có **03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**;

b) **Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh**, Bộ, ban, ngành hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 16. Quy định xét danh hiệu thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt

1. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp được cử đi học, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

3. Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Chương IV

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Điều 17. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 như sau:

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Giám đốc Sở GD&ĐT xem xét quyết định Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho

tập thể nhà trường hàng năm.

Điều 18. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” theo Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 như sau:

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Điều 19. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bộ, ban, ngành

Danh hiệu cờ thi đua của UBND tỉnh, Bộ, ban, ngành theo Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 như sau:

1. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

3. Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 20. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” theo Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 như sau:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương V

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 21. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

Ngoài các tiêu chuẩn trên, tập thể được đề nghị khen thưởng phải có thành tích đột xuất, tiêu biểu ảnh hưởng tốt và có tác dụng nêu gương trong phạm vi ngành.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với cá nhân

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo vị trí việc làm, nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có uy tín trong cơ quan, đơn vị;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

Ngoài các tiêu chuẩn trên, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải đạt có thành tích đột xuất, tiêu biểu ảnh hưởng tốt và có tác dụng nêu gương trong phạm vi ngành. Riêng đối với cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) chỉ được xét khen thưởng khi năm học được đề nghị khen, tập thể trường phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.

3. Số lượng cá nhân được đề nghị Giám đốc Sở tặng Giấy khen do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của trường bầu chọn. Thứ tự trong danh sách cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen phải sắp xếp theo mức độ thành tích đạt được.

Điều 22. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ, ban, ngành

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ, ban, ngành theo Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 như sau:

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ, ban, ngành để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị, tổ chức.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ, ban, ngành để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ban, ngành, địa phương được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ, ban, ngành để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng

lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ, ban, ngành được xét tặng dựa theo tiêu chuẩn chi tiết của UBND tỉnh, Bộ, ban, ngành quy định đối với cá nhân, tập thể.

Điều 23. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được tặng cho các tập thể và cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đổi mới, sáng tạo trong dạy học và quản lý, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Luật thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2025.

Điều 24. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” theo Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 như sau:

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều này;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực, ngành, nghề;

c) Người lao động có sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn thành phố trở lên và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

4. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;
- d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;
- đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;
- e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 25. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Giáo dục

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân có đủ thời gian công tác nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm hết thời hạn chịu kỷ luật; thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

b) Cá nhân đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục:

a) Đã đảm nhiệm chức vụ quản lý đủ một nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục.

b) Có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 26. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thẩm quyền quyết định khen thưởng, trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Mục 1, Chương IV, điều 78 đến 82 Luật Thi đua, khen thưởng 2022.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng 2022, như sau:

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản bình xét thi đua: Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng: Nội dung biên bản phải ghi rõ kết quả bỏ phiếu kín. Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu thống nhất đồng ý từ 90% trở lên; các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác phải được các thành viên Hội đồng thống nhất đồng ý từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến trước bằng phiếu bầu để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản xét khen thưởng;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

3. Trường hợp đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thì trong hồ sơ phải có ý kiến của cơ quan, tổ chức ở trung ương có liên quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Trường hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét khen thưởng thì người có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật thi đua khen thưởng năm 2022 gửi đến cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng ở trung ương 01 bộ hồ sơ bản chính kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.

5. Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật thi đua khen thưởng năm 2022 có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trước khi đề nghị khen thưởng.

6. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được áp dụng trong trường THPT Lê Hồng Phong kể từ ngày ký.

Ngoài các nội dung trong quy chế này, khi xét thi đua, khen thưởng căn cứ theo các quy định tại Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày

04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc áp dụng Quyết định quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Khi các văn bản được viện dẫn để ban hành Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 29. Tổ chức đăng ký thi đua và thủ tục xét thi đua và khen thưởng

1. Tổ chức đăng ký thi đua

- Thủ trưởng đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua cụ thể, chi tiết theo các đợt, các chủ điểm lớn trong năm, các hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Triển khai đầy đủ tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; công khai quy trình xét chọn các danh hiệu thi đua theo Thông tư, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung ương, tỉnh, Sở GD&ĐT Lâm Đồng.

- Tại Hội nghị viên chức cấp tổ thông qua kế hoạch thi đua - khen thưởng và các tiêu chí thi đua hàng năm. Thực hiện đăng ký thi đua trên phần mềm trực tuyến quản lý công tác thi đua của Ngành (nếu có).

2. Tổ chức xét thi đua, khen thưởng

- Không tổ chức xét thi đua học kỳ. Phân biệt rõ xét thi đua và đánh giá viên chức, người lao động.

a) Trách nhiệm theo dõi và bình xét thi đua:

- Ban giám hiệu, BTV Đoàn trường, tổ trưởng, tổ phó, đều được phân công theo dõi từng lĩnh vực mình phụ trách và chịu trách nhiệm ghi chép, tổng hợp và báo cáo định kỳ (cuối mỗi tháng, cuối mỗi đợt thi đua và cuối mỗi học kỳ) với Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định. (thông qua Phó chủ tịch hội đồng thi đua).

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên giám sát việc thực hiện của các thành viên trong Hội đồng thi đua - khen thưởng và phản ánh với lãnh đạo nhà trường những trường hợp thực hiện tốt hoặc vi phạm chưa được phát hiện.

b) Thời gian bình xét thi đua:

- Hội đồng thi đua - khen thưởng họp xét kết quả thi đua, đề xuất khen thưởng cuối mỗi đợt thi đua, cuối năm học và bình xét thi đua, khen thưởng chuyên đề, khen thưởng đột xuất theo yêu cầu của cấp trên, có hồ sơ lưu trữ theo quy định.

- Công bố kết quả thi đua khi có kết quả họp xét sau mỗi đợt thi đua và cuối năm. Khen thưởng cuối các đợt thi đua theo quy chế chi tiêu nội bộ.

c) Thủ tục xét thi đua:

- Mỗi cán bộ, giáo viên tự đánh giá và xếp loại.
- Tổ trưởng tổng hợp kết quả xếp loại cho từng thành viên trong tổ.
- Họp tổ thông qua kết quả tự xếp loại và xếp loại của các bộ phận, đồng thời tiến hành bình xét thi đua (Có biên bản và lập danh sách đề nghị ban thi đua xét khen thưởng).
- Ban thi đua tiến hành xét đề nghị của các tổ và phê duyệt kết quả.
- Ban thi đua lập danh sách đề nghị trường khen thưởng hoặc cấp trên khen thưởng.

d) Mức khen thưởng: Theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị và Hội đồng thi đua - khen thưởng căn cứ các quy định tại quy chế này để xét thi đua, khen thưởng trong nhà trường. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các quy định trong Quy chế này, Hiệu trưởng có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc các bộ phận liên quan phản ánh ngay cho Hiệu trưởng để xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.